

Số: 288/2022/QĐCNHGT-DS

Thủy Nguyên, ngày 26 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của anh Nguyễn Đình T và anh Trần Quốc T1, chị Nguyễn Thị T2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng đặt cọc của anh Nguyễn Đình T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn D, xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; cùng nơi cư trú: Thôn 11, xã L, huyện T4, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Quốc T1 là chị Nguyễn Thị T2 (Giấy ủy quyền ngày 06/7/2022).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 08/7/2022 chị Nguyễn Thị T2 và anh Trần Quốc T1 còn nợ anh Nguyễn Đình T số tiền là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi

triệu) đồng theo Hợp đồng đặt cọc ngày 12/12/2021. Anh Nguyễn Đình T không yêu cầu phạt cọc theo Hợp đồng đặt cọc ngày 12/12/2021.

- Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/10/2022 chị Nguyễn Thị T2 và anh Trần Quốc T1 phải trả cho anh Nguyễn Đình T toàn bộ số tiền là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng theo Hợp đồng đặt cọc ngày 12/12/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trung Hiếu**